

BÀI 5 –
TÍCH TRÒ
SÂN KHẤU
DÂN GIAN





KHỞI ĐỘNG

MẨNH GHÉP DÂN GIAN

Xem hình ảnh và gọi tên loại hình
sân khấu dân gian?

CHÈO



TUỒNG



ĐỜN CA TÀI TỬ



CA TRÙ





I. TRI THỨC
NGỮ VĂN

Trò chơi:
**GỌI TÊN
CHÈO
TUỒNG**

HÌNH THỨC: 2 nhóm, 2 lượt chơi

THỜI GIAN: 5' / lượt

LUẬT CHƠI:

- HS đội A nêu được đặc điểm của thể loại chèo thì HS đội B phải nêu được đặc điểm thể loại tuồng. (Giống như đánh bóng bàn)
- Không nêu được: -1 điểm.
- Mỗi HS: có 5s trả lời, quá thời gian sẽ bị loại.
- 1 HS được trả lời 1 lần/ 1 lượt chơi.
- Đội chiến thắng giành được 9 điểm.

1. CHÈO CỔ





a. Nội dung

Khái niệm

Chèo cổ (chèo sân đình, chèo truyền thống): thuộc thể loại sân khấu dân gian, ra đời từ xa xưa, phát triển mạnh mẽ ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, thường được biểu diễn ở sân đình vào các dịp lễ hội.

Đề tài

Đời sống vật chất, tâm hồn, tình cảm của con
người trong xã hội phong kiến; phê phán các thói
hư tật xấu; thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn.

Tích chèo



Thường lấy từ các truyện cổ tích, truyện Nôm, truyện cười, được các nghệ nhân, nhà sưu tầm, nghiên cứu,... ghi chép lại thành văn bản.

Tích chèo gồm: cốt truyện, nhân vật, lời thoại và các chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu,...

Nhân vật

- Gồm nhiều hạng người trong xã hội, gần gũi với đời sống hàng ngày của người dân lao động.
- Phân loại
 - Theo tính cách: vai chín (tích cực) và vai lêch (tiêu cực).
 - Nhân vật phổ biến: kép, đào, hề, mụ, lão.
- Đặc điểm:
 - Nhân vật tự biểu hiện (làn điệu hát, động tác múa).
 - Nhân vật mang tính ước lệ với tính cách không thay đổi.



Cấu trúc

- Cốt truyện: Khai mở - Thắt nút – Đỉnh điểm – Mở nút
- Màn, cảnh: Kiến tạo nên các giai đoạn của cốt truyện. Mỗi màn và cảnh xảy ra trong một khung thời gian, không gian khác nhau.

Lời thoại

Vai trò	Dẫn dắt xung đột, diễn tả hành động, khắc hoạ nhân vật, bối cảnh, gián tiếp thể hiện tình cảm của tác giả dân gian.
Đặc điểm	<p>Không có lời người kể chuyện</p> <p>Lời nhân vật: đối thoại, độc thoại, bàng thoại.</p> <p>Tiếng đế: là lời nói chêm vào lời của diễn viên, có thể là khán giả hoặc các diễn viên khác.</p>
Hình thức	Lời nói và lời hát-nói

Nghệ thuật

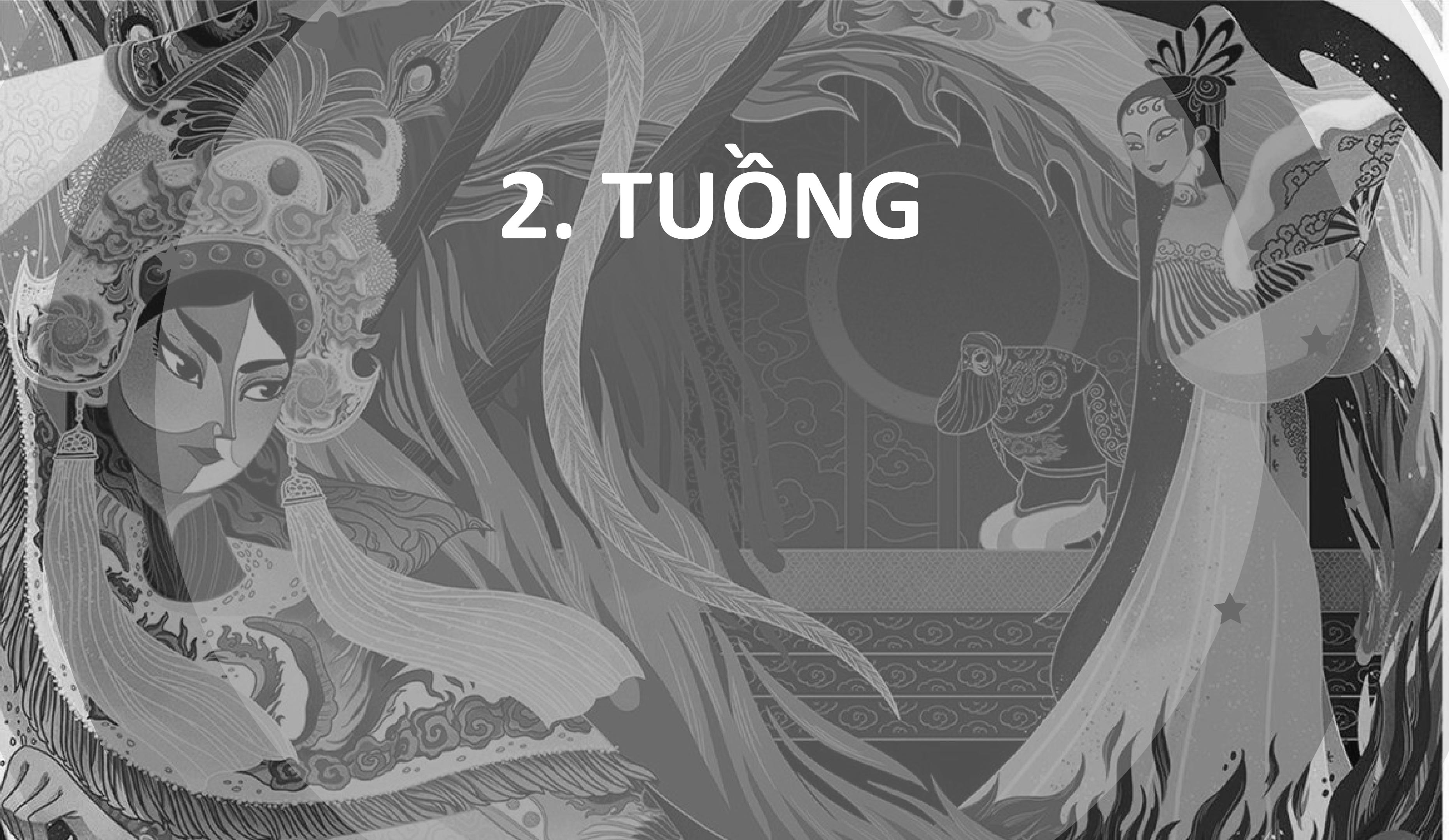
- Nghệ thuật chèo mang tính tổng hợp.
- Ngôn từ: thường là ca dao, lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- Âm nhạc: dân ca Bắc Bộ.
- Vũ đạo: điệu múa dân gian, cách điệu những động tác lao động.
- Tạo hình: trang phục.

b. Giá trị



- Phản ánh những mâu thuẫn trong xã hội phong kiến, phê phán những thói xấu, những hạng người xấu, phê phán những gì trái với đạo đức, tâm lí xã hội.
- Thể hiện lòng yêu mến, quý trọng con người, đề cao người phụ nữ.
- Khao khát, trân trọng hạnh phúc chính đáng.

2. TUỒNG



a. Nội dung Khái niệm

Là loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc, phát triển mạnh dưới triều Nguyễn ở vùng Nam Trung Bộ.

Tuồng cung đình
(tuồng thầy, tuồng pho)

Tuồng dân gian
(tuồng đồ)



Đề tài

Từ đời sống thôn dã hoặc tích truyện có sẵn, dựng thành những câu chuyện, tình huống hài hước, những nhân vật phản diện hiện thân cho những thói hư tật xấu của một số hạng người trong xã hội phong kiến tiểu nông.

Tích tuồng



- Thường được lấy từ “tích truyện” dân gian (câu chuyện, tình huống, hành động, sự việc nào đó có sẵn trong kho tàng truyện dân gian).
- Tích tuồng: cốt truyện, nhân vật, lời thoại và chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu.
- Một tích tuồng có nhiều dị bản.

Nhân vật

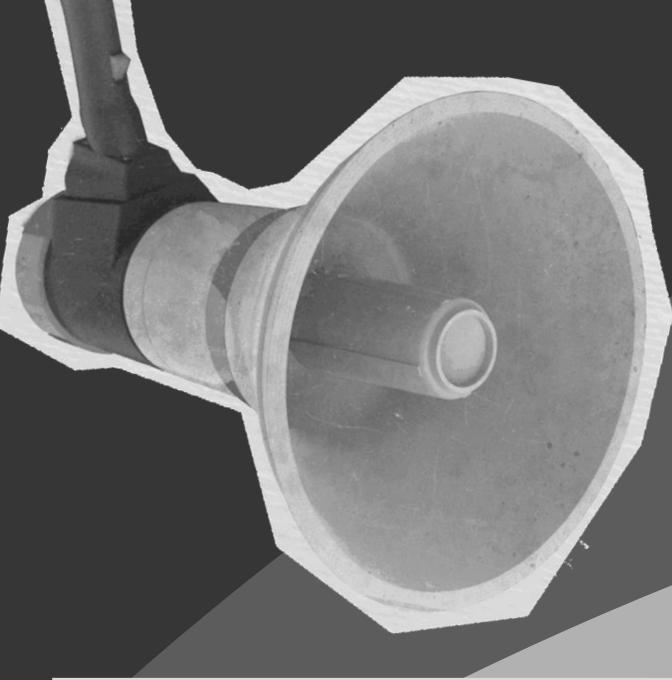
Kiểu loại

– Thường nói về những anh hùng dân tộc (tuồng cung đình) hoặc nhân vật gần gũi trong cuộc sống hàng ngày (tuồng hài).

Đặc điểm

– Đặc điểm:

- + Nhân vật mang tính cách ước lệ và nhất quán.
- + Nhân vật tự biểu hiện: phục sức, lời nói, động tác múa.



Lời thoại

Vai trò

Gợi ra hành động, kết nối hành động thành chuỗi liên tục, diễn tả hành động, khắc họa nhân vật, bối cảnh, gián tiếp thể hiện tình cảm của tác giả dân gian.

Đặc điểm

Không có lời người kể chuyện
Lời nhân vật: đối thoại, độc thoại, bàng thoại.

Hình thức

Lời nói, ngâm, hát. Chủ yếu là văn vần.

Phương thức lưu

uyễn
uyễn miệng

Ghi chép, sáng tạo bởi các gánh
hát tuồng



1

Ngôn từ

2

Âm nhạc

3

Vũ đạo

4

Hội họa

5

Trò diễn dân gian

– Nghệ thuật tuồng mang tính tổng hợp.

Nghệ thuật

b. Giá trị

Phản ánh lịch sử, những mâu thuẫn trong xã hội phong kiến, phê phán những thói xấu, những hạng người xấu, phê phán những gì trái với đạo đức, tâm lí xã hội.

Thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

Khao khát công bằng, trân trọng hạnh phúc chính đáng.



